

TÌNH HÌNH TỬ VONG SƠ SINH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA SƠ SINH BỆNH VIỆN TỪ DŨ

TS BS NGÔ MINH XUÂN
TRƯỞNG KHOA SƠ SINH BV TỪ DŨ
TP HỒ CHÍ MINH

Lancet March 5, 2005



4.0 triệu trẻ sơ sinh chết mỗi năm

4.0 triệu trẻ chết lưu/ năm

0.5 triệu bà mẹ chết mỗi năm

Nhiễm trùng 36%

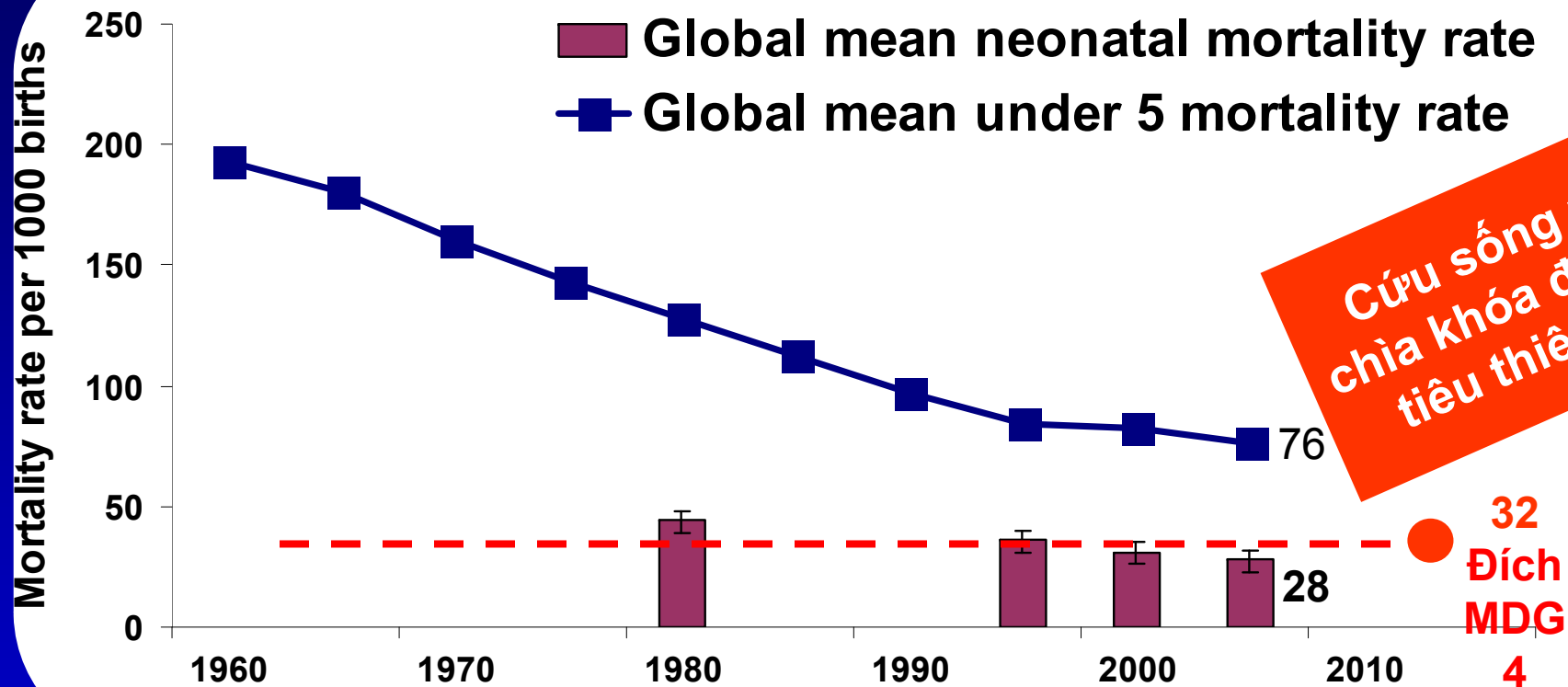
Sinh non 27%

Ngạt 23%

**60 đến 90% TVSS ở trẻ sinh nhẹ cân
mà đa số là trẻ sinh non**



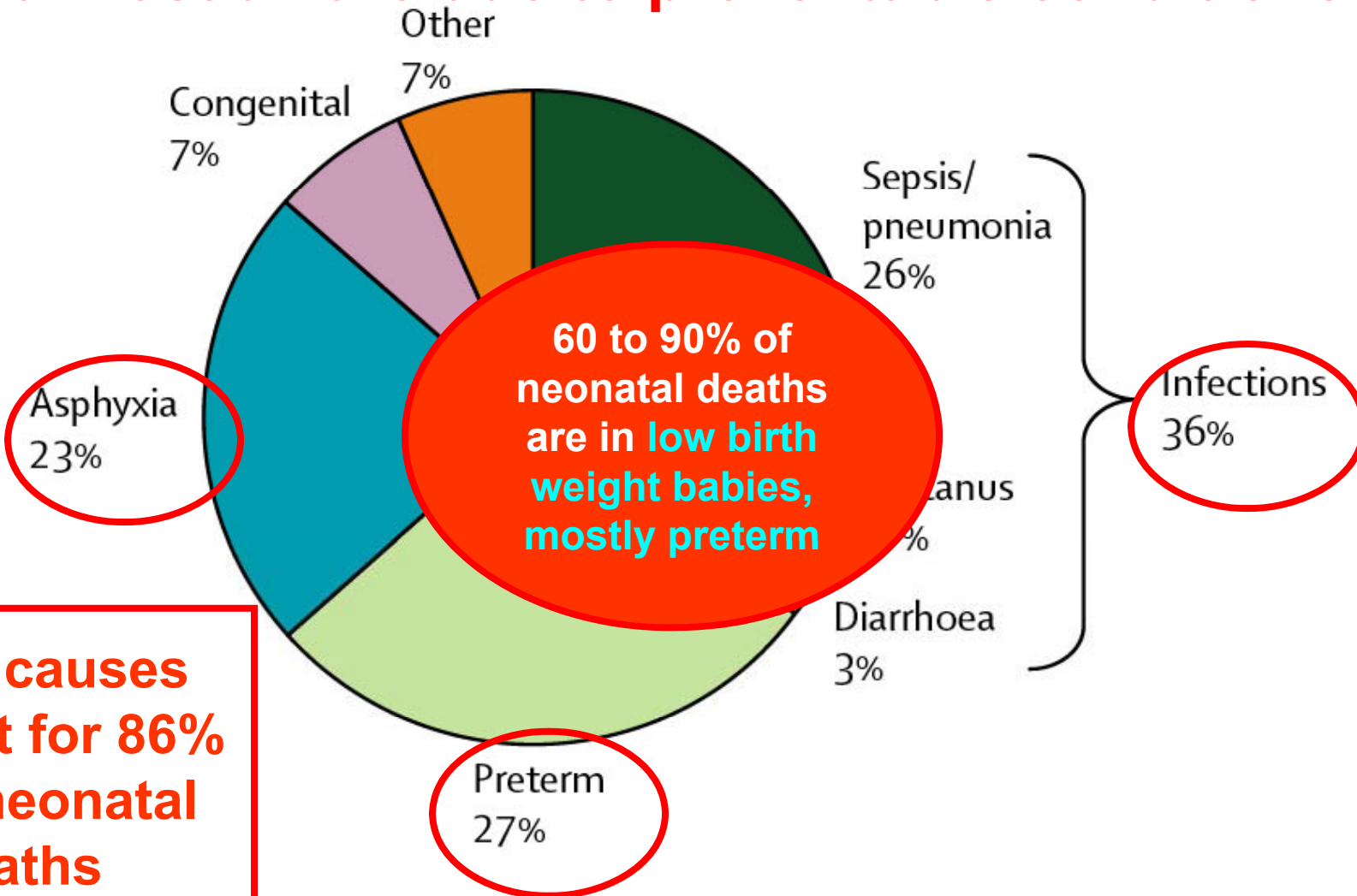
Tiến bộ của mục tiêu thiên niên kỷ 4 vì sự sống còn của trẻ sơ sinh



40% trẻ dưới 5 tuổi tử vong là sơ sinh
(3.72 triệu trẻ sơ sinh chết mỗi năm)

4 million newborn deaths – Why?

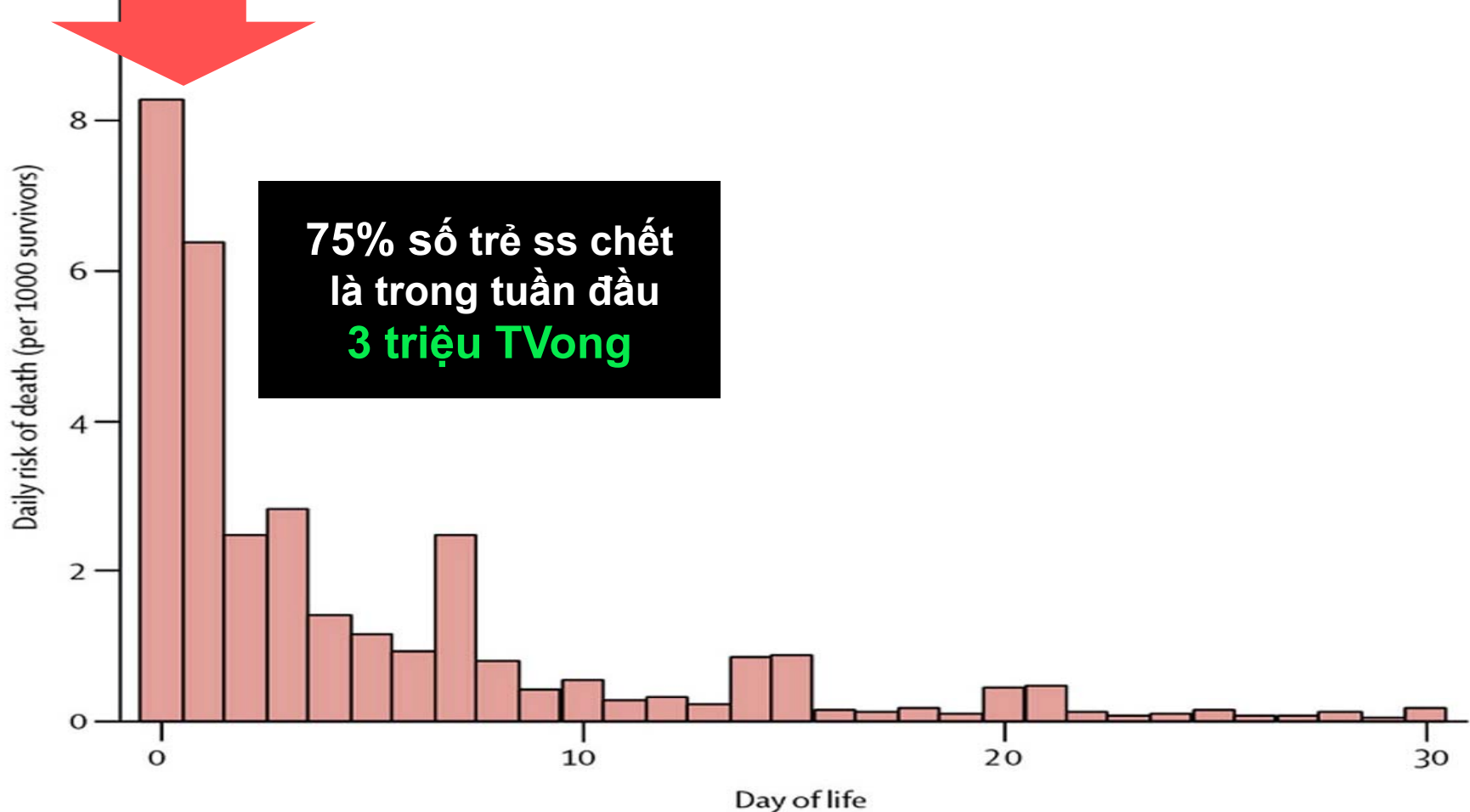
almost all are due to preventable conditions



Source: Lawn JE, Cousens SN, Zupan J Lancet 2005. for 192 countries based on cause specific mortality data and multi cause modelled estimates. As used in World Health Report 2005

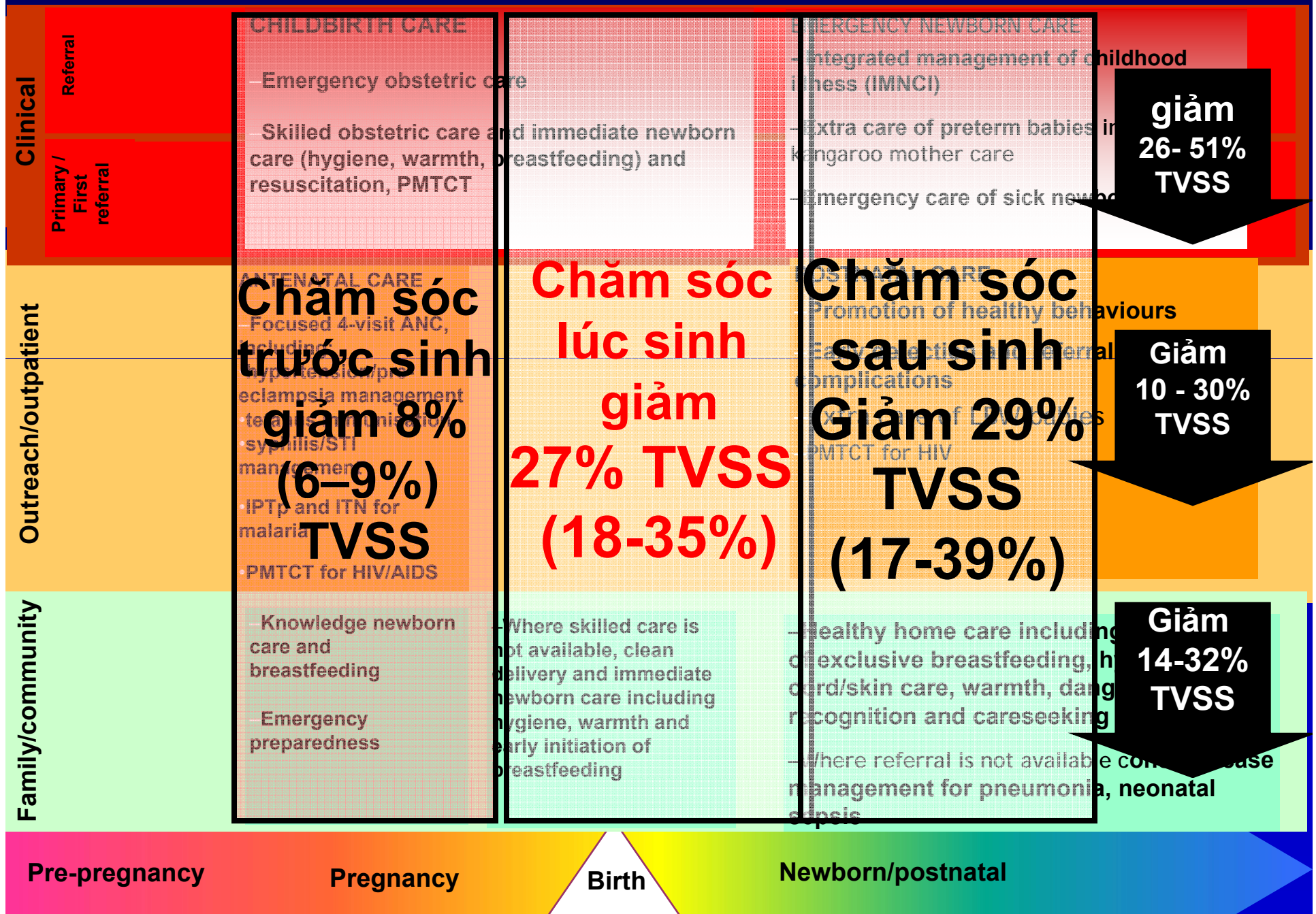
Trẻ sơ sinh chết lúc nào ?

Trên 50% trẻ SS
chết là trong 24 g đầu



Source: Lawn JE et al Lancet 2005, Based on analysis of 47 DHS datasets (1995-2003), 10,048 neonatal deaths)

Trẻ SS sống sót được cứu ở 90% độ bao phủ của các gói



The Lancet Neonatal series

16 dữ kiện ưu tiên

Trước khi có thai

Bổ sung axit Folic

Trước sinh

Chích ngừa uốn ván

Chăm sóc tiền sản

Sàng lọc giang mai và điều trị

Tiền sản giật và sản giật (Bổ sung canxi)

Điều trị sốt rét

Phát hiện điều trị nhiễm trùng tiểu

Thêm bằng chứng từ Lancet Neonatal

Tắm màn bằng thuốc

Sinh cách xa (ít nhất 24 tháng)

Lúc sinh

Chẩn đoán và xử trí ngòi bất thường

Theo dõi lúc chuyển dạ (bao gồm sản đồ)

Thực hành đẻ sạch

Hồi sức SS

Kháng sinh khi vỡ ối sớm ở trẻ sinh non

Corticosteroids cho ca dọa sinh non

Sau sinh

Khuyến khích bú mẹ

Phòng ngừa và xử trí hạ thân nhiệt

chăm sóc Kangaroo

Xử trí nhiễm trùng sơ sinh

Sức khỏe trẻ sơ sinh hôm nay

4 triệu trẻ sơ sinh tử vong mỗi năm

99 % tại các quốc gia có thu nhập thấp
và trung bình

Hơn 72% có thể được phòng ngừa bằng
các biện pháp đơn giản

= 3 triệu

Source: J.E Lawn, S.E. Cousens and J. Zupan; *Lancet* 2005

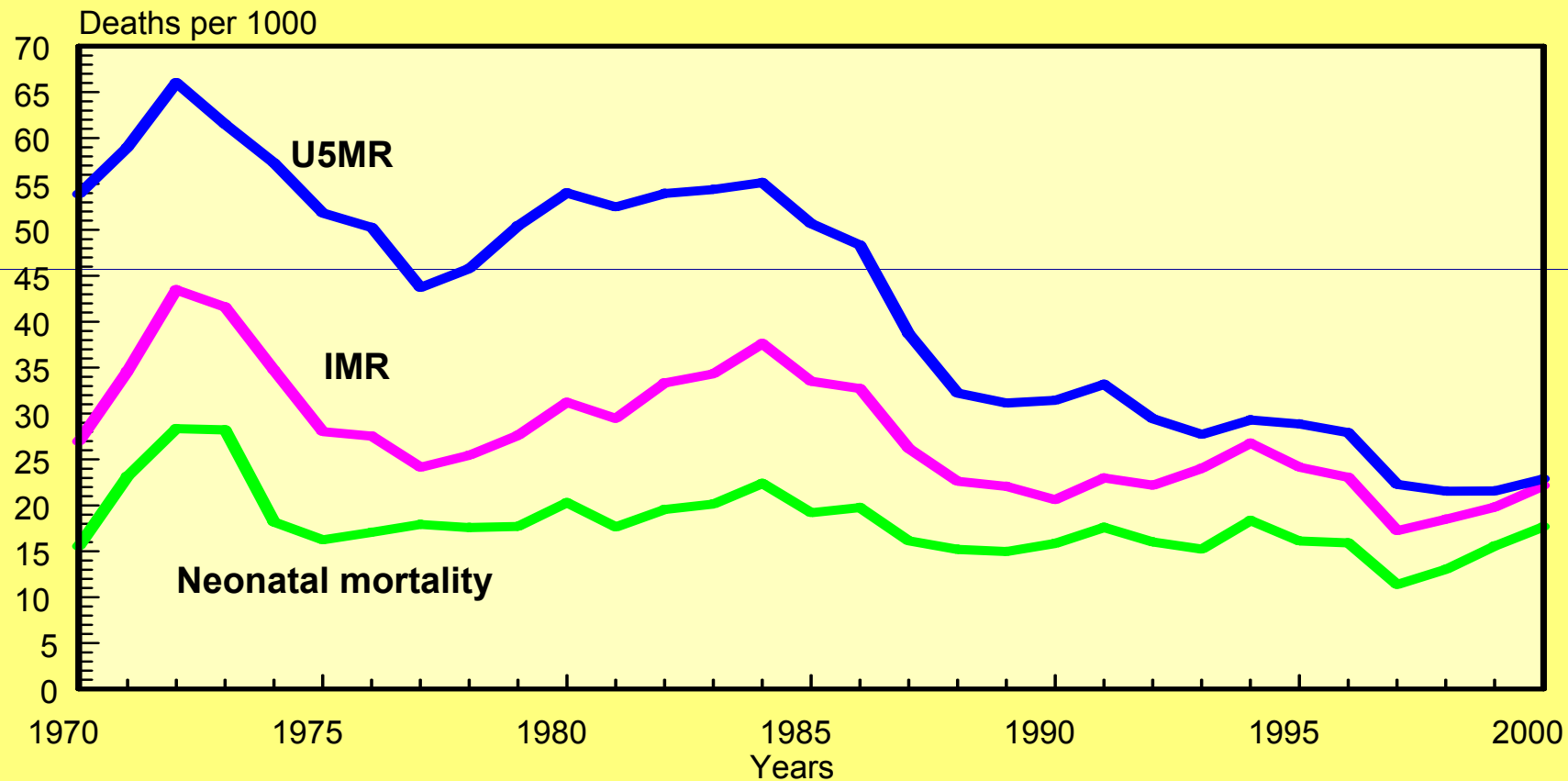
Vài chỉ số sức khỏe của Việt Nam (UNICEF 2007)

- Dân số và tốc độ phát triển dân số :
 - 1970 -1990: 2.2%
 - 1990-2005: 1,6%
- GNI trên đầu người : 620 USD
- Trẻ dưới 5 tuổi và tỉ lệ tử vong : (UNICEF 2007)
 - 1990: 53 ‰
 - 2005: 19 ‰
- Tỉ lệ tử vong ở trẻ nhỏ: (UNICEF 2007)
 - 1990: 38 ‰
 - 2005: 16 ‰
- Tỉ lệ tử vong sơ sinh (NMR): (UNICEF 2007)
- 2000: 15 ‰
2005, Theo BV NĐ1: NMR ở 6 tỉnh miền Nam VN là 6 ‰

Vài chỉ số cơ bản của VN (UNICEF 2007)

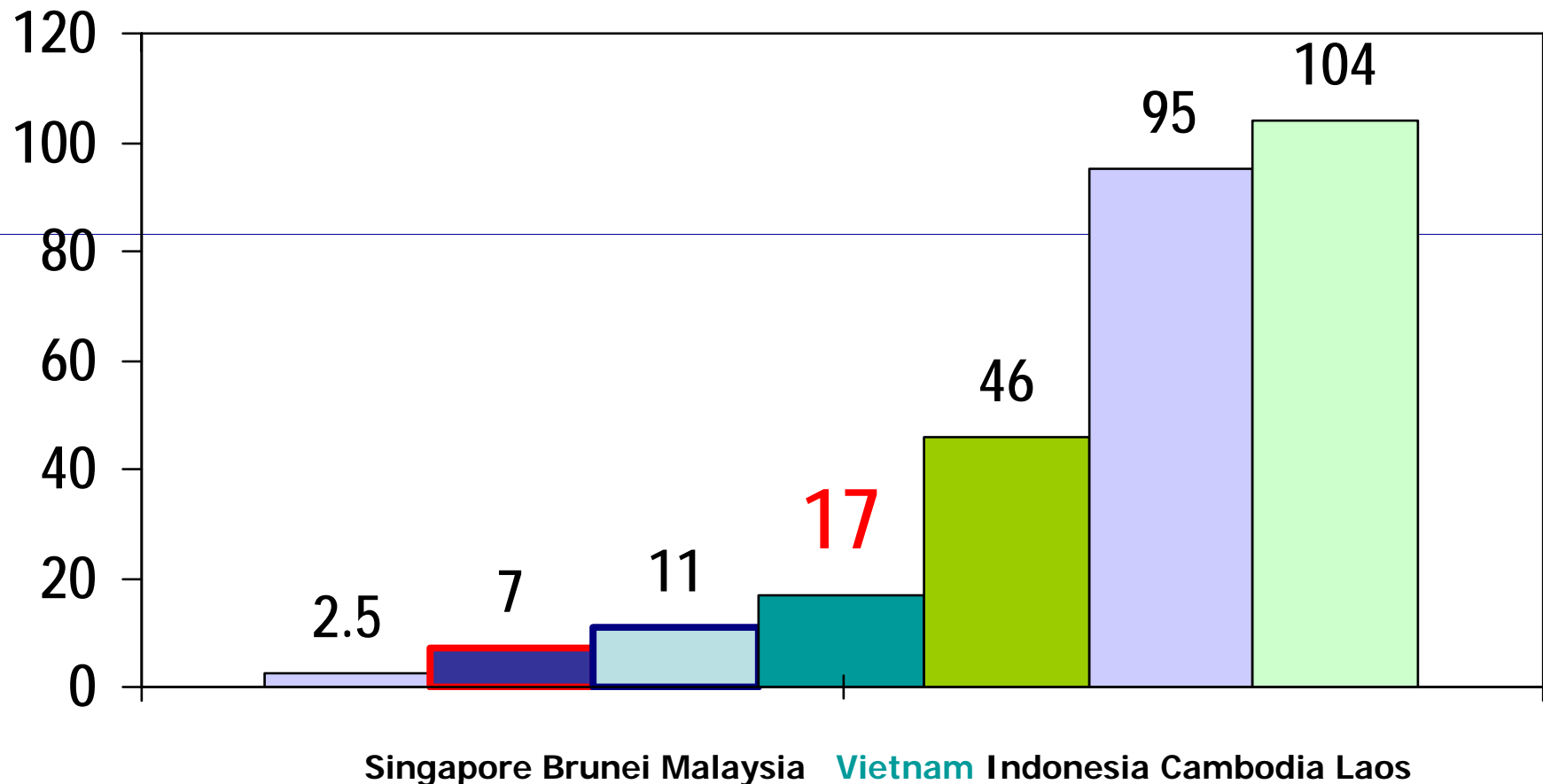
- **Trẻ sinh nhẹ cân : 9%**
- **Trẻ SDD: 27% (SDD nặng 4%)**
- **Tiêm chủng mở rộng (7 bệnh): > 94% độ bao phủ (2005)**
- **Bổ sung Vit A (2004) : 95%**
- **Còn bú mẹ (20 -23 tháng tuổi): 95%**
- **% hộ gia đình dùng muối iode: 83%**
- **Tỉ lệ HIV (+) ở người lớn: 0.5 %**

Khuyñnh hướng tử vong ở trẻ em: Tỉ lệ tử vong sơ sinh giảm ít



Source: DP Hoa et al.

So sánh tỉ lệ tử vong sơ sinh của VN so với các nước Châu Á khác



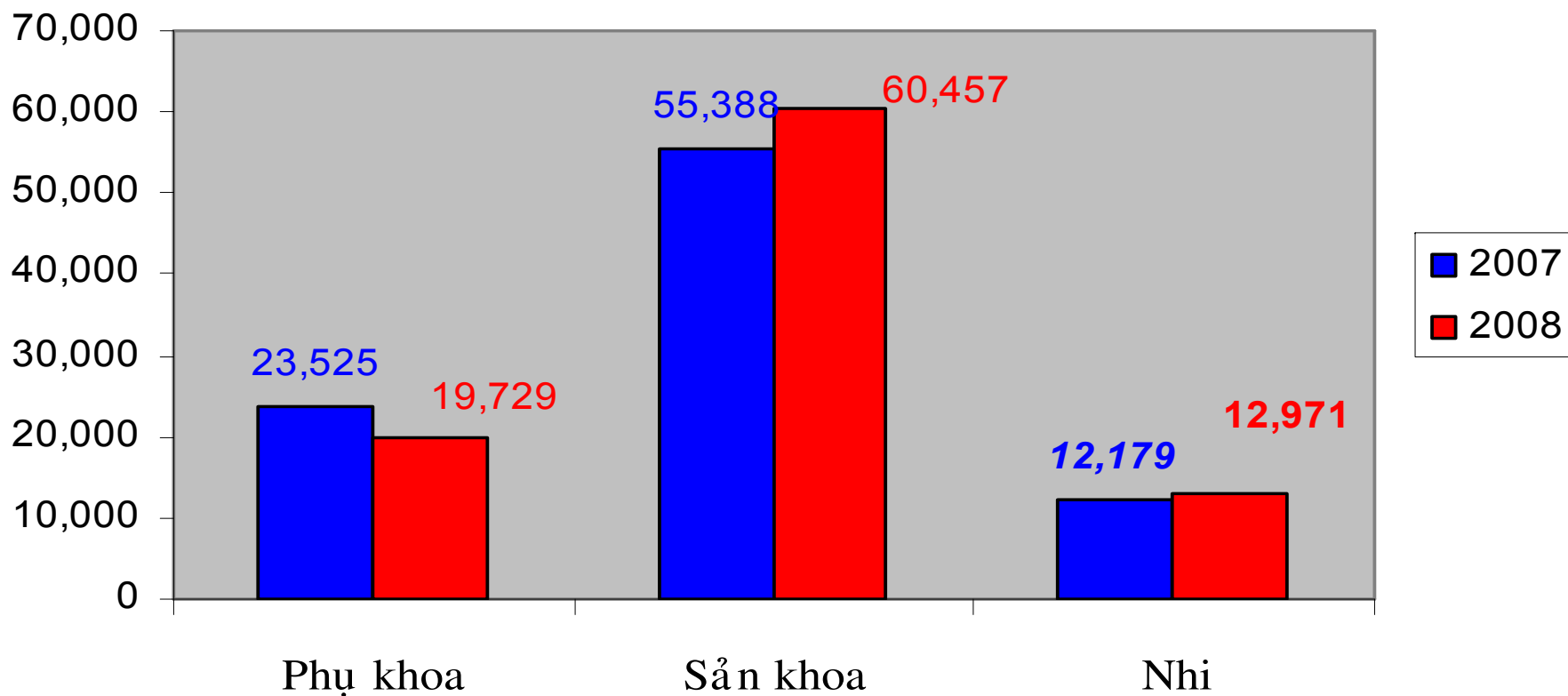
Source: VDHS 2002

HOẠT ĐỘNG CỦA BV TỪ DŨ

NỘI TRÚ

Tổng số bệnh nhân : 93.175

Số bệnh nhân Tỉnh nhập viện : 40.085

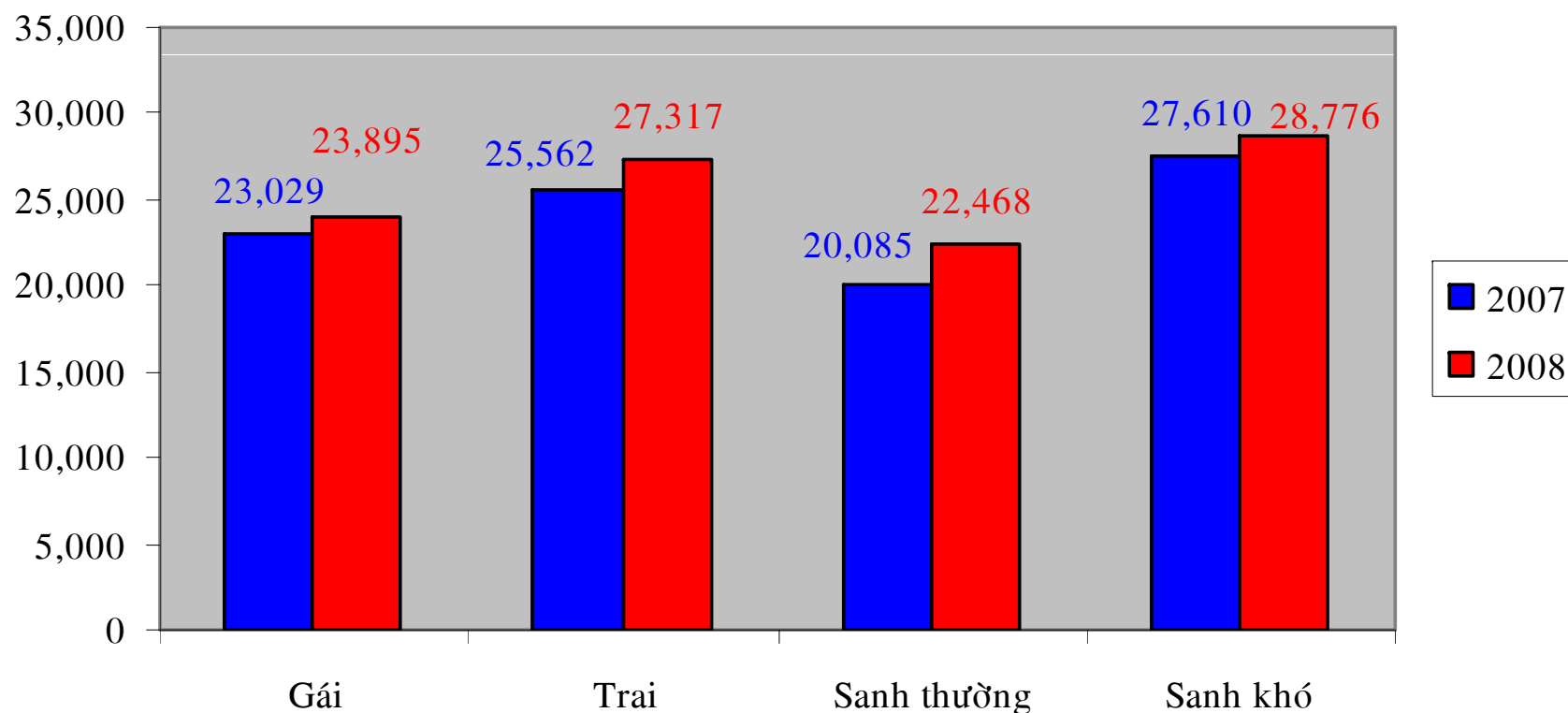


SẢN KHOA

Tổng số sanh: 51.244 ca

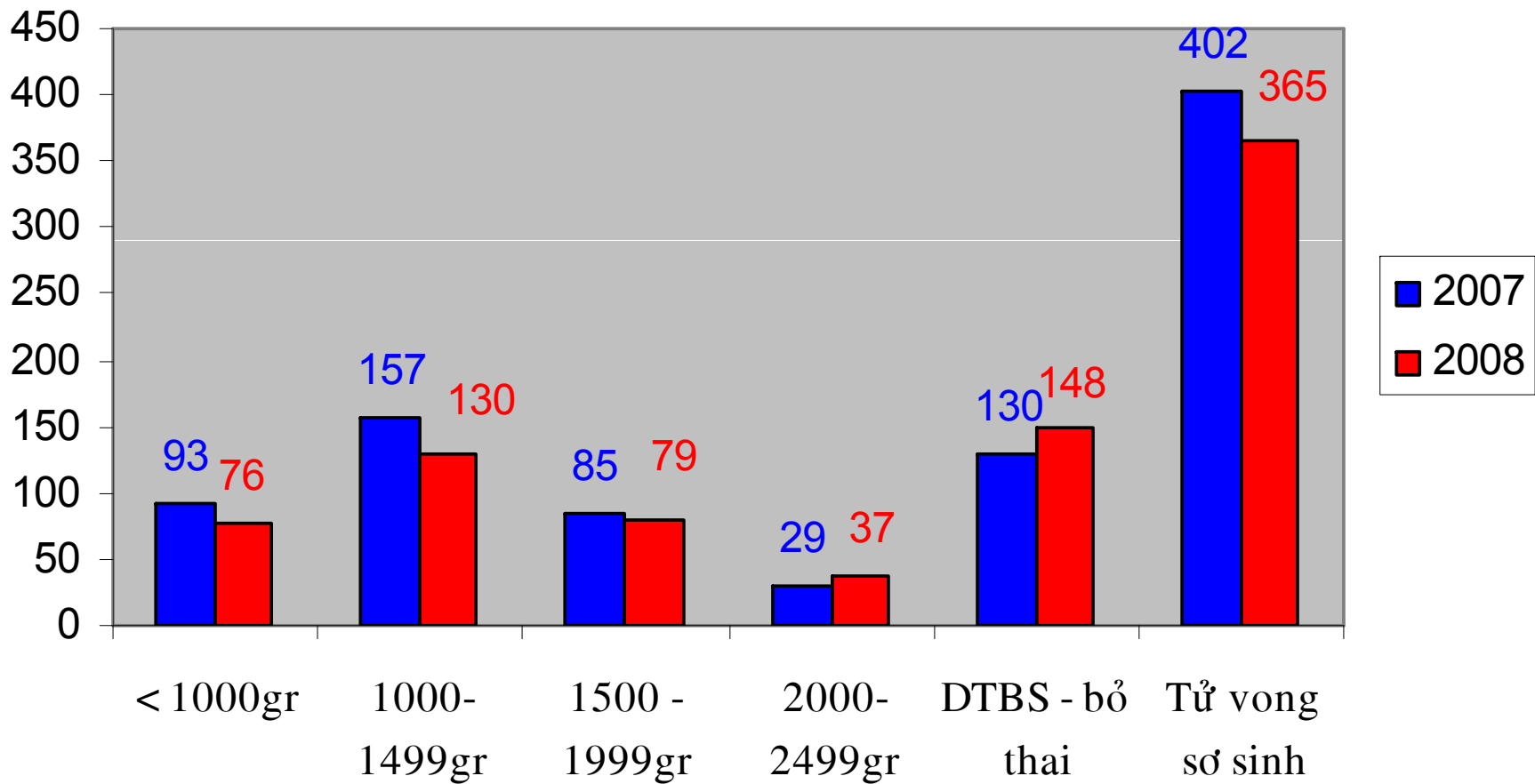
(tăng 107,44% so với năm 2007)

- Sanh thường: 22.468 ca; Sanh khó: 28.776 ca



SƠ SINH

TS trẻ sanh sống: 51.212 tăng 107,26 % so với năm 2007

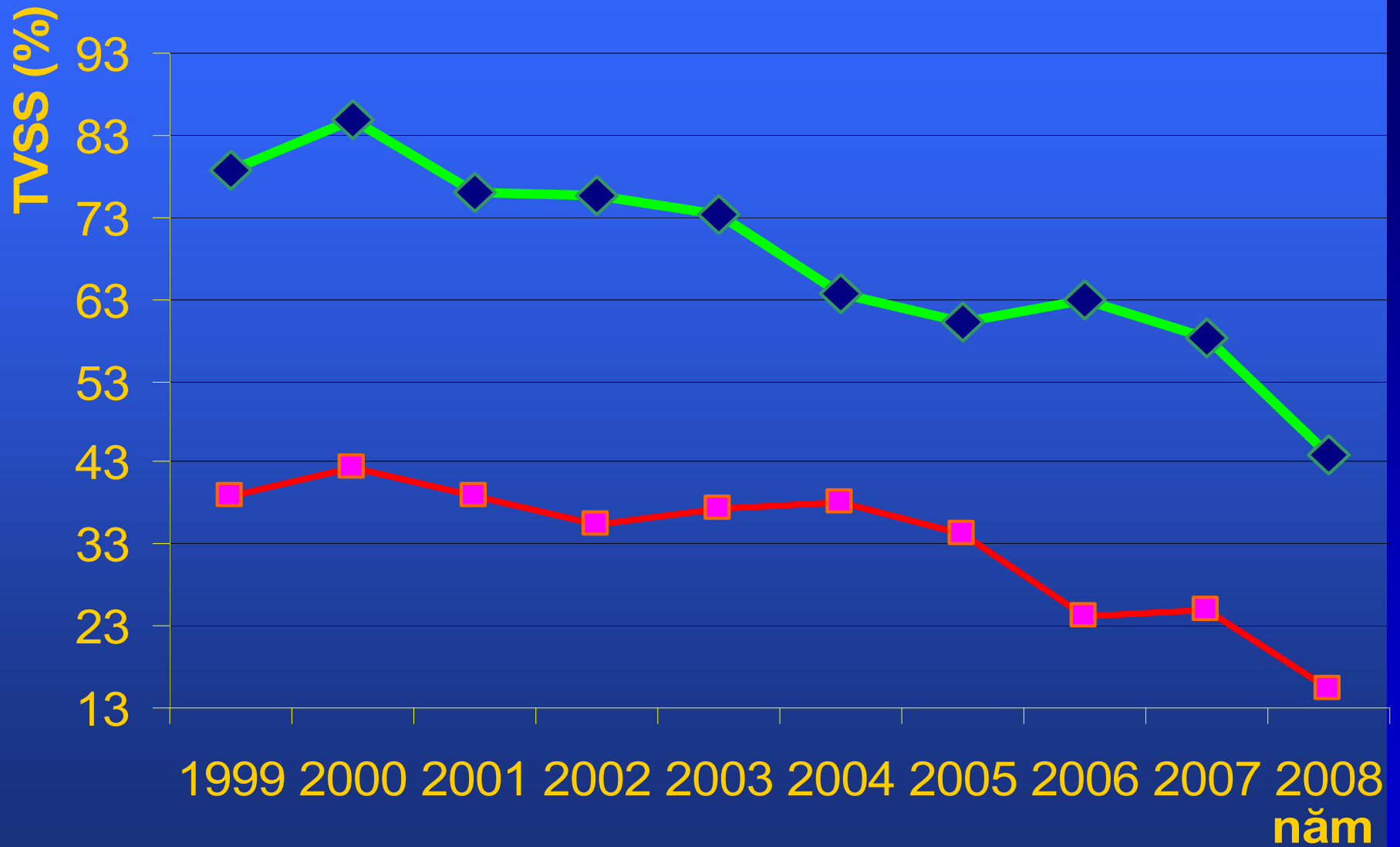


Tình hình tử vong tại khoa Sơ sinh

TỈ LỆ TỬ VONG SƠ SINH TẠI KHOA SƠ SINH BV TỬ DŨ TỪ 2000 ĐẾN 2008

weight (gr)	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
< 1000	84,84	75,94	55,75	73,39	63,47	60,34	62,88	58,06	43,88
1000 – 1499	42,36	38,87	35,45	37,34	38,27	34,35	24,15	24,85	15,35
1500 – 1999	12,46	13,05	13,35	12,72	11,52	5,86	3,92	3,62	2,56
2000 – 2499	12,96	3,22	2,67	3,03	1,08	1,03	0,39	0,44	0,47
≥ 2500	1,7	1,48	1,3	1,00	0,66	0,65	0,31	0,21	0,23

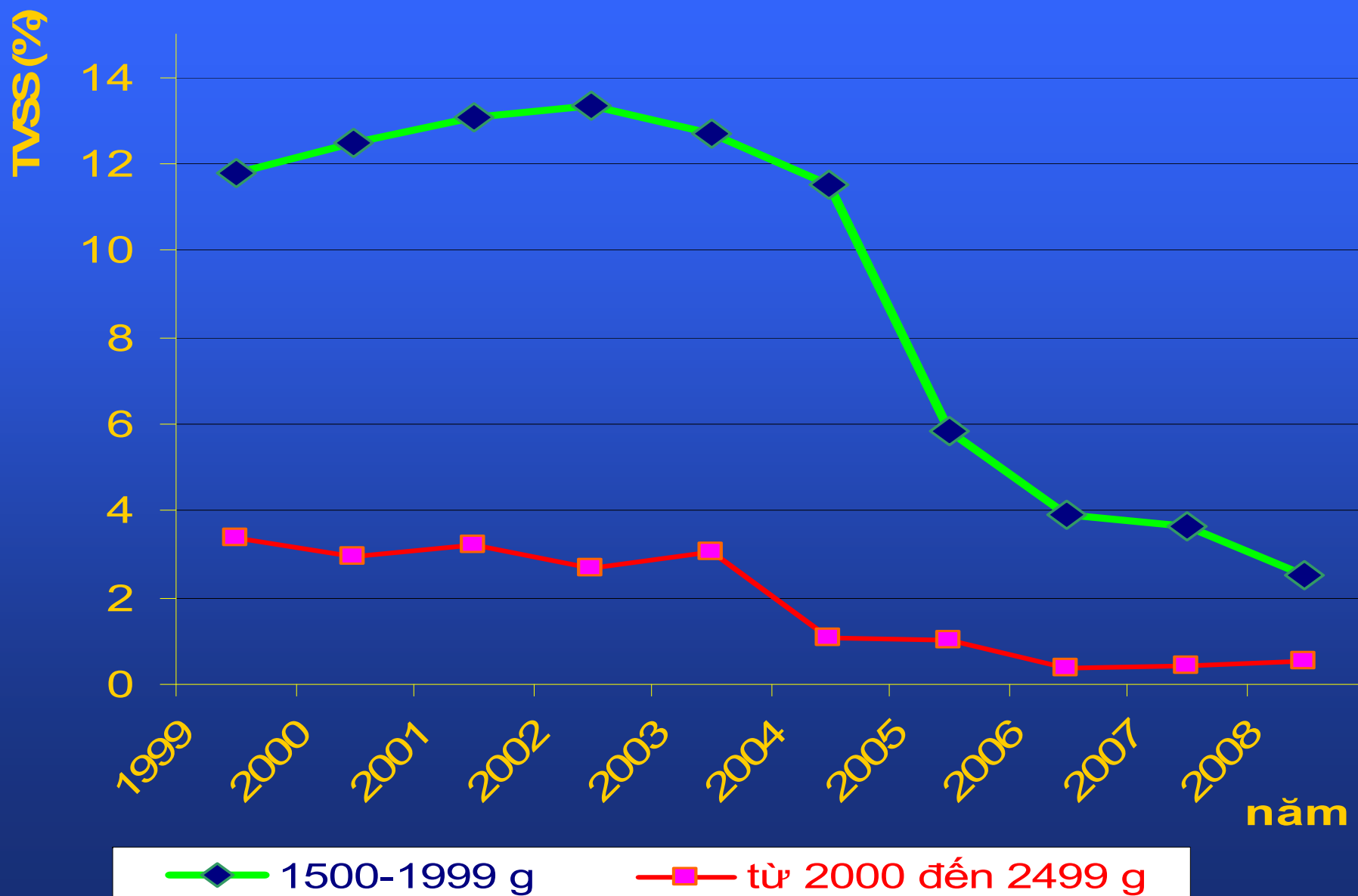
TVSS ở trẻ sơ sinh cực non (<1500g)



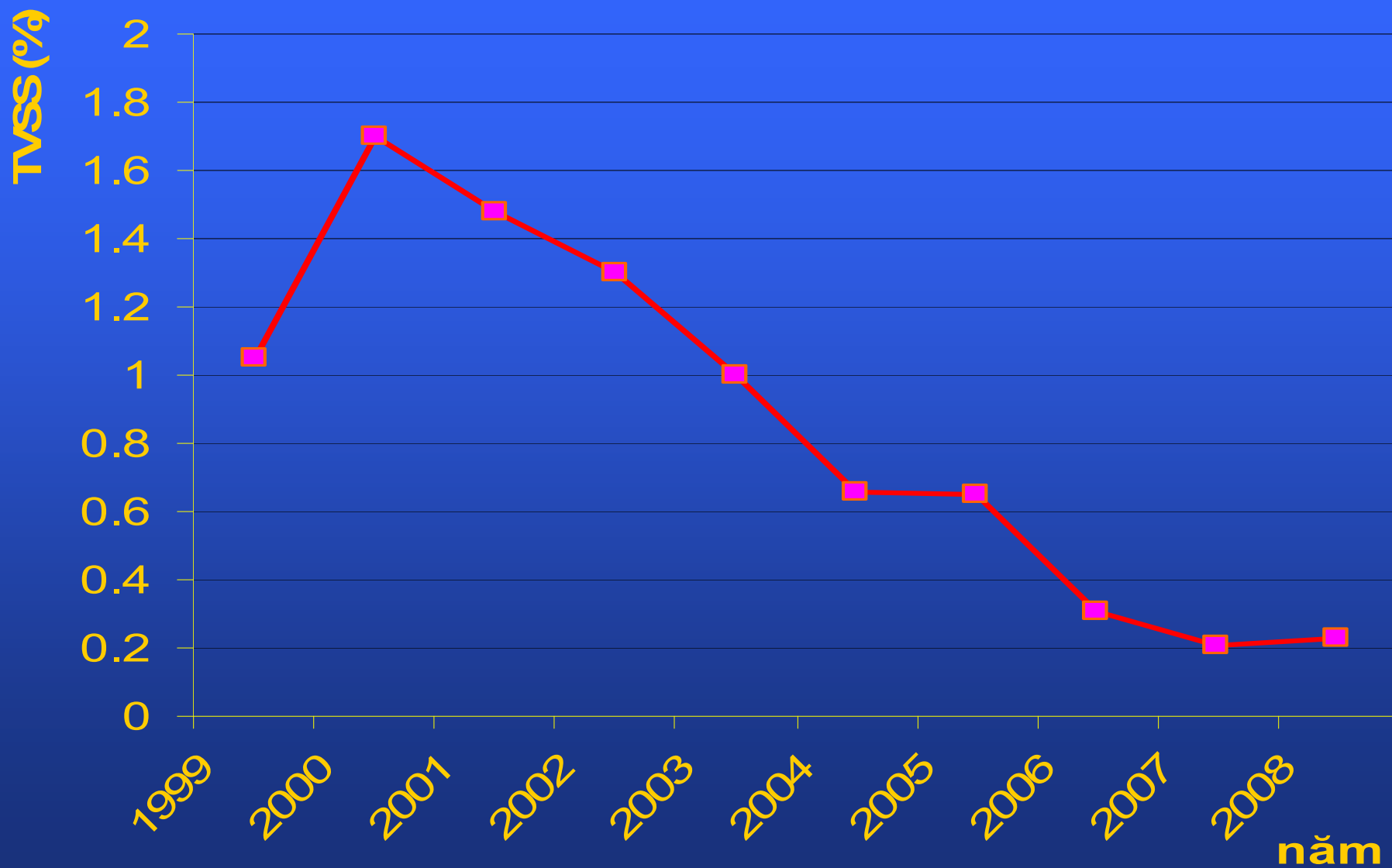
—◆— dưới 1000 g

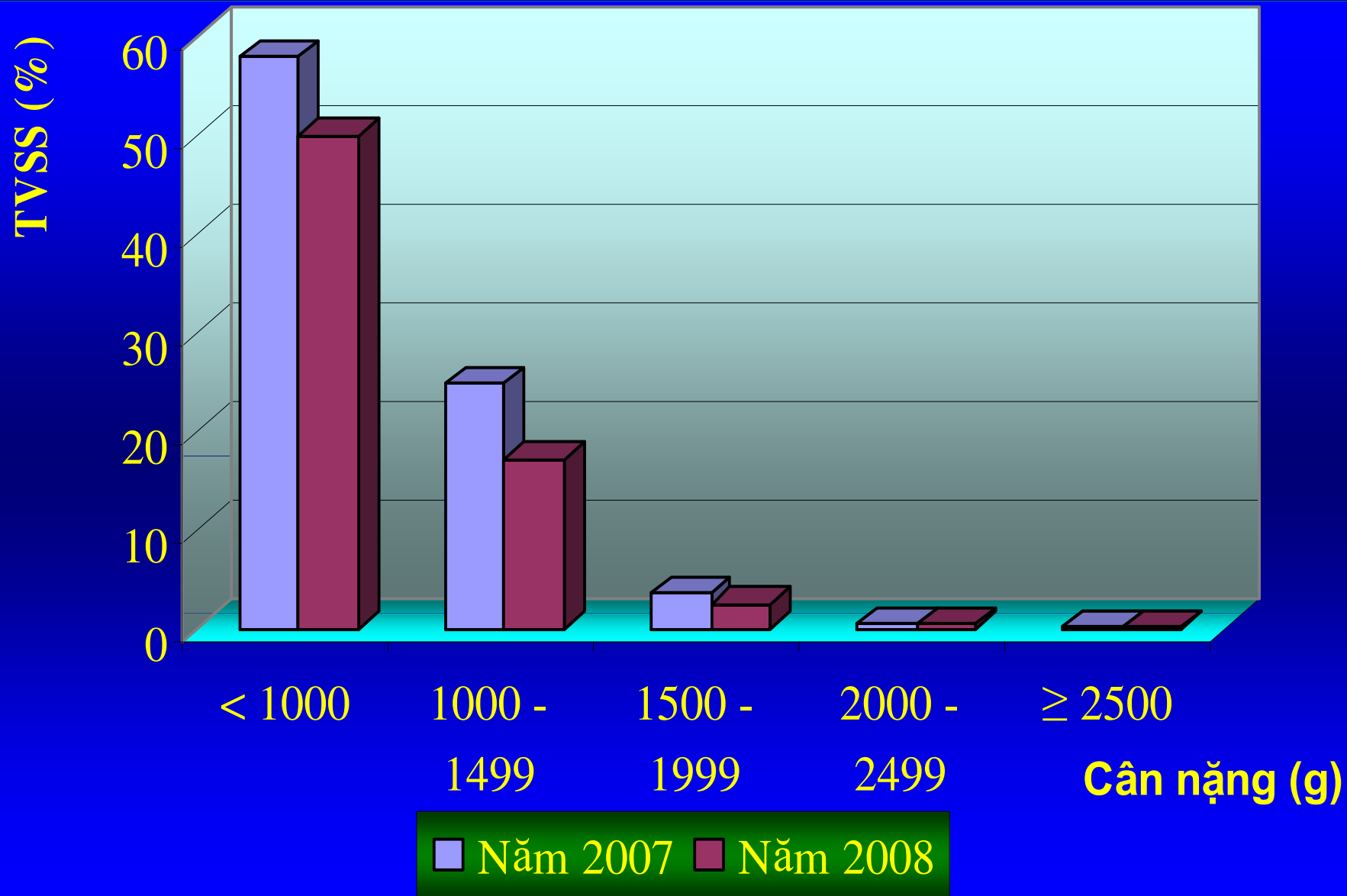
—■— từ 1000 đến 1499 g

TVSS ở trẻ sơ sinh non tháng (1500g-2500g)



TVSS ở trẻ sơ sinh từ 2500g





SO SÁNH TỈ LỆ TỬ VONG TẠI KHOA SS: 2007 và 2008

Chăm sóc kangaroo (KMC): Bằng chứng và kinh nghiệm

- **KMC là PP chăm sóc trẻ nhẹ cân hiệu quả và ít tốn kém**, KMC cải thiện tình trạng sinh lý, bú mẹ, tăng cân và gắn bó mẹ - con, giảm thời gian nằm viện.
- **KMC có thể giảm tình trạng nhiễm trùng BV**
- **KMC cộng đồng có thể được áp dụng có hiệu quả cho trẻ nhẹ cân tại nhà/ hay cộng đồng (sau xuất viện, trước khi lên tuyến tham vấn hay chuyển bệnh)**
 - **Hành vi cộng đồng thay đổi trọn gói (gồm cả chăm sóc da kề da): giảm 50% TVSS (Darmstadt. Unpublished)**
 - **KMC cộng đồng (dạy cho tất cả các bà mẹ): giảm 65% TVSS trong số trẻ <2kg (Sloan. Unpublished)**

Kết quả chương trình chăm sóc bà mẹ kangaroo tại khoa sơ sinh BV Từ Dũ từ 1999 đến 2008.

Tổng số trẻ non tháng trong chương trình:

Năm	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Số non tháng	331	576	363	305	294	356	428	339	358	467
Số tử vong	06	01	07	07	00	00	00	01	00	00
Số <1000g Sống	05	14	12	21	15	15	19	30	35	63

Số trẻ non tháng của khoa SS trong chương trình khám mắt

(Do BS chuyên khoa mắt của BV mắt TP HCM)

ĐT tại BV NĐ 1

năm	Số trẻ	Bình thường	ROP	Điều trị ROP	Thành công	Thất bại
2006	571	412 (78,1%)	159 (27,8%)	85 (27,8%)	74 (87%)	Không rõ.
2007	495	334 (67,9%)	161 (32,5%)	82 (16,4%)	79 (96,3%)	03 (3,7%)
2008	1698	1525 (89,8%)	173 (10,2%)	135 (7,95%)	133 (98,52%)	02 (1,48%)

THANK YOU VERY MUCH

